

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B5**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD03018**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Cài đặt, vận hành và sử dụng các TBVP thông dụng**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035094	Võ Minh	Đạt	01/01/2008			7	8.5	8.5			8.0		8.1
2	2354802035096	Võ Ngọc	Hải	25/11/2007			7	6.5	5.0			8.5		7.5
3	2354802035097	Đoàn Đặng Chí	Hiền	07/12/2008			8	7.5	5.0			8.0		7.4
4	2354802035098	Đặng Minh	Huy	01/08/2008			7	8.5	8.5			9.5		9.0
5	2354802035099	Nguyễn Trường	Huy	21/03/2008			7	7.5	9.0			9.5		8.9
6	2354802035100	Lương Bích	Hữu	23/08/2008			5	7.0	8.5			8.0		7.7
7	2354802035101	Dương Quý	Khang	25/05/2008			8	8.5	8.5			9.5		9.1
8	2354802035102	Huỳnh Thanh Minh	Khang	29/04/2006			8	7.5	9.0			6.5		7.2
9	2354802035103	Đặng Duy	Khánh	21/10/2008			8	8.5	8.0			7.5		7.8
10	2354802035104	Trần Trung	Kiên	01/01/2008			8	8.5	8.5			7.5		7.9
11	2354802035105	Trần Duy	Luân	08/07/2007			8	7.5	9.0			8.0		8.1
12	2354802035106	Nguyễn Thị Diễm	My	10/01/2008			8	8.5	8.5			7.5		7.9
13	2354802035107	Đặng Kim	Ngân	09/05/2007			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
14	2354802035108	Nguyễn Thị Kim	Ngân	31/03/2006			8	8.5	8.5			8.5		8.5
15	2354802035109	Nguyễn Thị Lá	Ngọc	02/02/2008			8	8.5	8.5			8.5		8.5
16	2354802035110	Nguyễn Kim	Nguyên	30/05/2008			8	6.5	5.0			8.0		7.3
17	2354802035111	Nguyễn Thị Ý	Nhi	03/12/2006			8	7.5	9.0			8.0		8.1
18	2354802035112	Bùi Đức	Phú	20/09/2008			8	7.5	8.5			8.5		8.3
19	2354802035113	Nguyễn Minh	Phú	09/03/2008			8	7.5	8.5			9.5		8.9
20	2354802035114	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/10/2007			5	6.5	8.0			8.5		7.8
21	2354802035115	Nguyễn Thị Ngọc	Phụng	20/08/2008			7	6.5	8.0			9.0		8.3
22	2354802035116	Việt Bảo	Phương	08/03/2008			8	8.5	8.5			8.5		8.5
23	2354802035117	Nguyễn Hồng	Thái	13/09/2008			8	7.0	8.0			6.5		6.9
24	2354802035118	Bùi Hữu	Thành	07/05/2008			8	7.5	8.0			8.5		8.2
25	2354802035119	Nguyễn Phú	Thành	03/01/2008			7	8.5	8.0			9.5		8.9
26	2354802035120	Trần Anh	Thùy	17/07/2008			7	8.0	9.0			9.0		8.7
27	2354802035122	Nguyễn Hoàng	Tiến	19/10/2008			5	6.5	5.0			0.0		2.2
28	2354802035123	Phan Bảo	Toàn	09/07/2006			8	8.5	8.5			8.5		8.5
29	2354802035124	Huỳnh Ngọc	Trí	02/12/2008			8	8.5	8.5			9.0		8.8
30	2354802035125	Phan Thanh	Trung	22/04/2008			8	7.5	8.5			9.0		8.6
31	2354802035126	Nguyễn Tấn	Vàng	11/09/2008			7	7.0	5.0			8.0		7.3
32	2354802035127	Doãn Ngọc Tường	Vy	09/11/2008			8	8.5	9.0			8.5		8.5
33	2354802035128	Trang Ngọc	Yến	20/01/2008			8	8.0	8.0			7.5		7.7

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 24 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Phước Hậu